

NGÀNH PHÂN BÓN/ HÓA CHẤT

Một số doanh nghiệp Phân bón hưởng lợi từ Luật thuế VAT sửa đổi

Triển vọng: **Trung lập**

Khuyến nghị: **Trung lập**



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



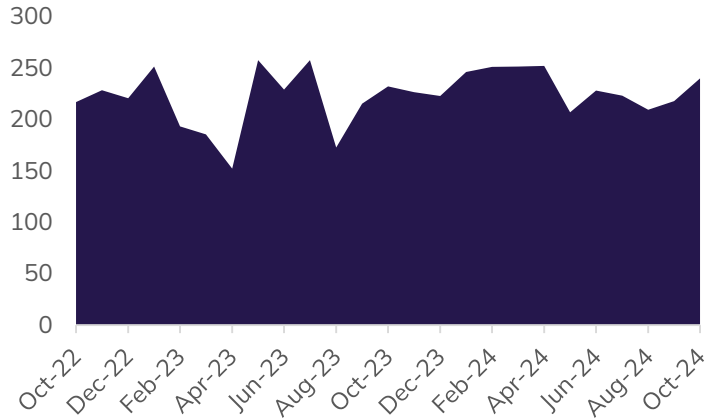
Trải nghiệm ngay bằng giá ABS Web Trading

- **Về tình hình sản xuất**, trong 10 tháng 2024, tổng sản lượng sản xuất phân hóa học trong nước đạt trên 6 triệu tấn (+11,6% svck), trong đó Ure đạt 2,27 triệu tấn (+8,7% svck), phân NPK đạt gần 2,6 triệu tấn (+11,5% svck).
- **Tình hình nhập khẩu:**
 - Áp lực cạnh tranh với phân bón trong nước vẫn rất lớn khi phân bón nhập khẩu trong 10T/2024 đạt hơn 4,35 triệu tấn (+31,1% svck) & giá trị nhập khẩu phân bón đạt 1.432 triệu USD (+27,1% svck). Trong đó, xét về lượng thì phân NPK tăng 48,4% svck và Ure tăng 11,3% svck.
 - Thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam là Trung Quốc (chiếm 42,5% tổng lượng nhập, trong đó 77% là NPK và 22% là Ure), ASEAN (chiếm 11,9%). Ngoài ra, lượng phân bón nhập khẩu từ Nga tăng đáng kể từ đầu năm tới nay, riêng T10/2024 nhập khẩu phân bón từ thị trường này đạt 55,7 nghìn tấn (+836,1% svck) và giá trị nhập khẩu trong 10T/2024 đạt 209,5 triệu USD (+123% svck). Thị trường Nga hiện chiếm 11,6% tổng lượng phân nhập vào Việt Nam, trong đó 65% từ thị trường Nga là NPK.
 - Về giá nhập khẩu, giá nhập khẩu các loại phân 10T/2024 đều sụt giảm svck: Ure đạt 345,8 USD/tấn (-9,5% svck), phân NPK đạt 505,1 USD/tấn (-8,9% svck), phân Kali đạt 313 USD/tấn (-18,1% svck), phân SA đạt 152,8 USD/tấn (-6,6% svck), ngoài trừ phân DAP vẫn tăng tốt đạt 586,1 USD/tấn (+5,4% svck).
- **Về tình hình xuất khẩu:**
 - Lũy kế 10T/2024, Việt Nam xuất khẩu 1,44 triệu tấn (+10,9% svck), tương đương 590,5 triệu USD (+9,4% svck). Trong đó, 52% giá trị nhập khẩu là phân NPK và 42,4% là Ure.
 - Giá xuất khẩu 10T/2024 không chênh lệch nhiều svck và giảm nhẹ -1,4% svck (đạt 409,85 USDe/tấn).
 - Thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam vẫn khá cô đọng, lớn nhất là thị trường ASEAN đạt 769 nghìn tấn trong 10T/2024 (+10,9% svck), tiếp đến là Hàn Quốc đạt 164,3 nghìn tấn (+2,7 lần svck), Đài Loan đạt 37,3 nghìn tấn (+7,2 lần svck), Nhật Bản đạt 27,2 nghìn tấn (+4,2 lần svck)....
 - Trong thị trường ASEAN, Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Campuchia đạt 478,56 nghìn tấn trong 10T/2024 (+2,3% svck), Malaysia đạt 95,76 nghìn tấn (+17,6% svck), Philippine đạt 83,69 nghìn tấn (+67,4% svck), Lào đạt 53,67 nghìn tấn (+28,2% svck), Myanmar đạt 40,84 nghìn tấn (+18,3% svck), riêng thị trường Thái Lan giảm -7,2%svck về còn 16,5 nghìn tấn.

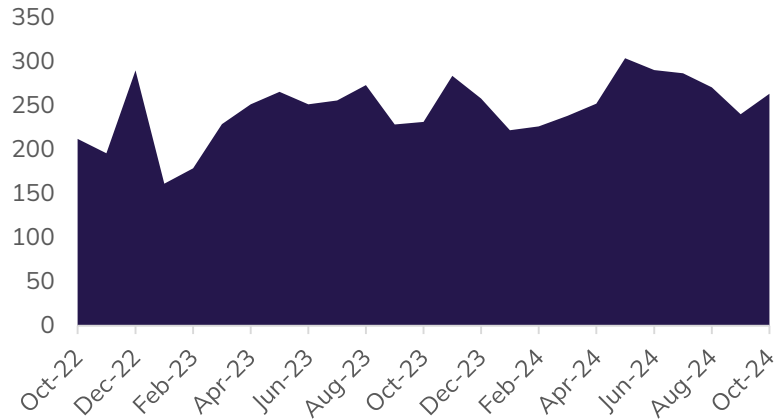
THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN NĂM 2024 NHÌN CHUNG KHẢ QUAN (TIẾP)

Tình hình thị trường phân bón Việt Nam 10T/2024

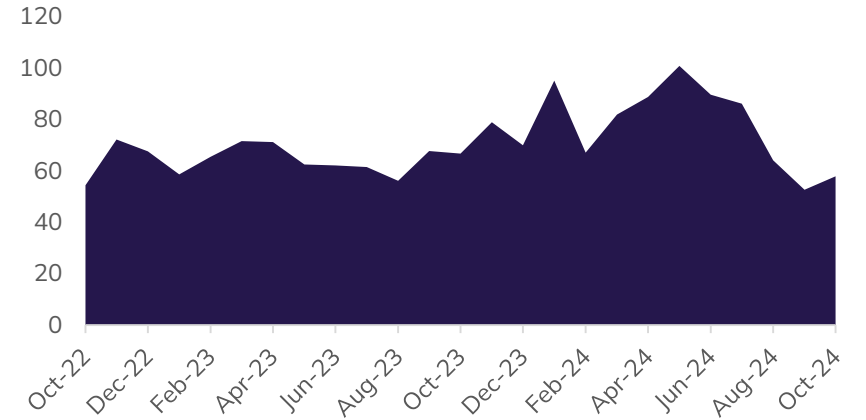
Sản lượng sản xuất phân Ure (Nghìn tấn)



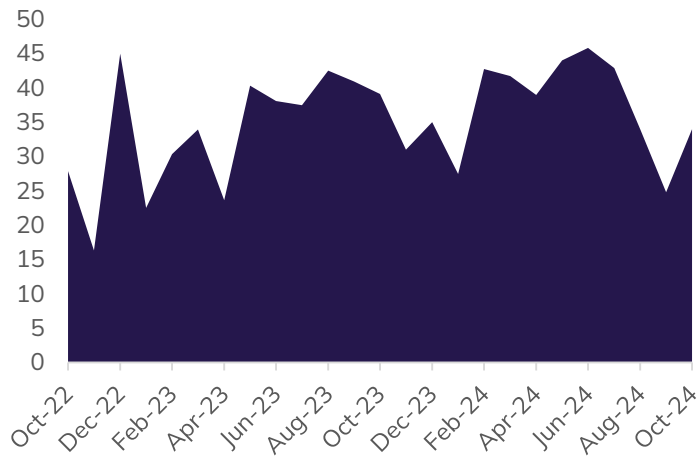
Sản lượng sản xuất phân NPK (Nghìn tấn)



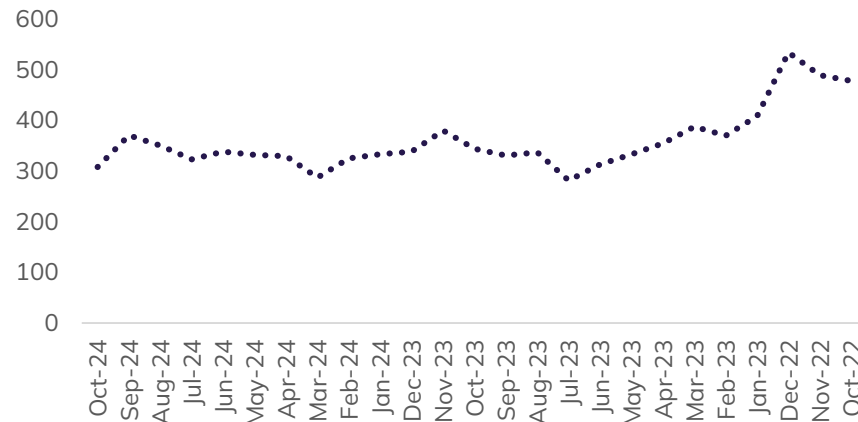
Sản lượng sản xuất phân lân (Nghìn tấn)



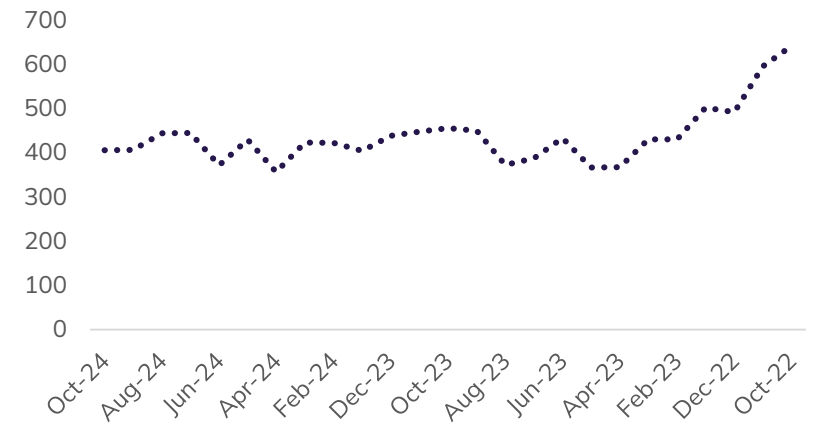
Sản lượng sản xuất phân DAP (Nghìn tấn)



Giá nhập khẩu phân bón bình quân theo tháng (USD/tấn)



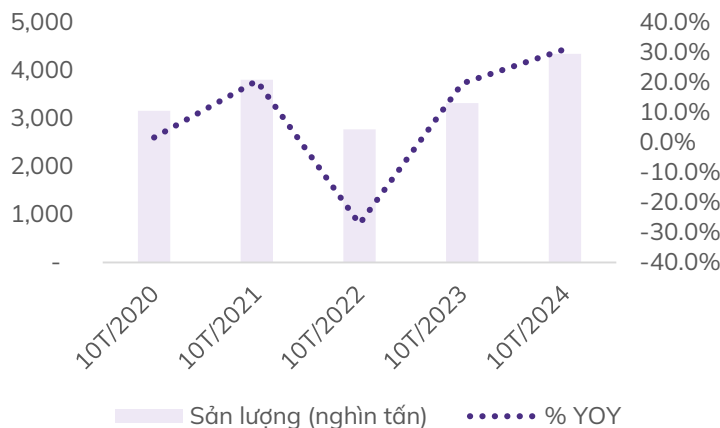
Giá xuất khẩu phân bón bình quân theo tháng (USD/tấn)



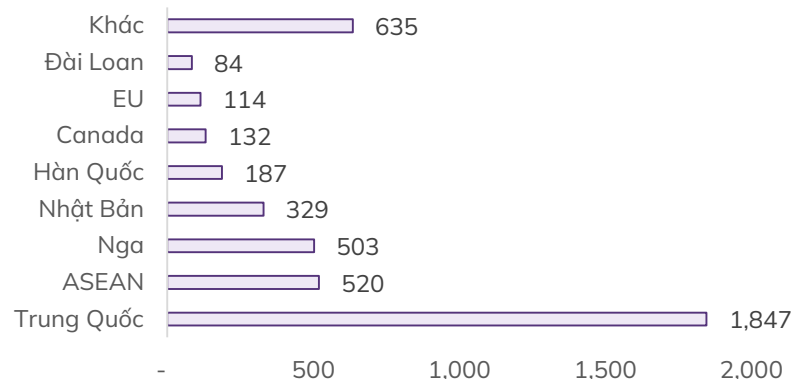
THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN NĂM 2024 NHÌN CHUNG KHẢ QUAN (TIẾP)

Tình hình thị trường phân bón Việt Nam 10T/2024 (tiếp)

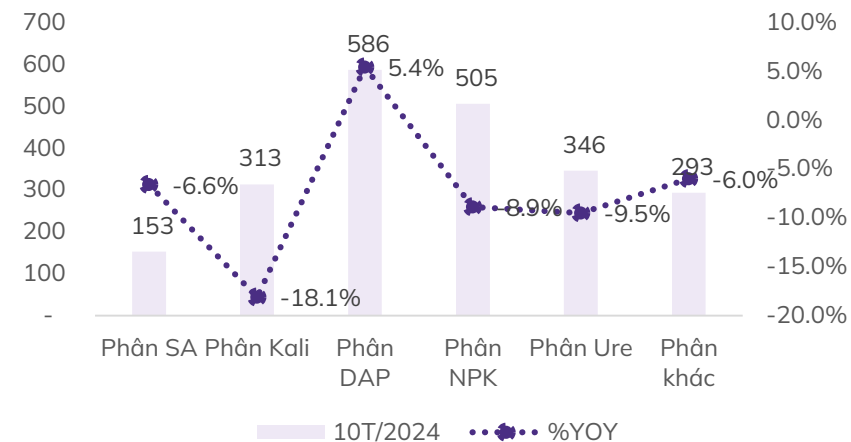
Sản lượng nhập khẩu phân bón (nghìn tấn)



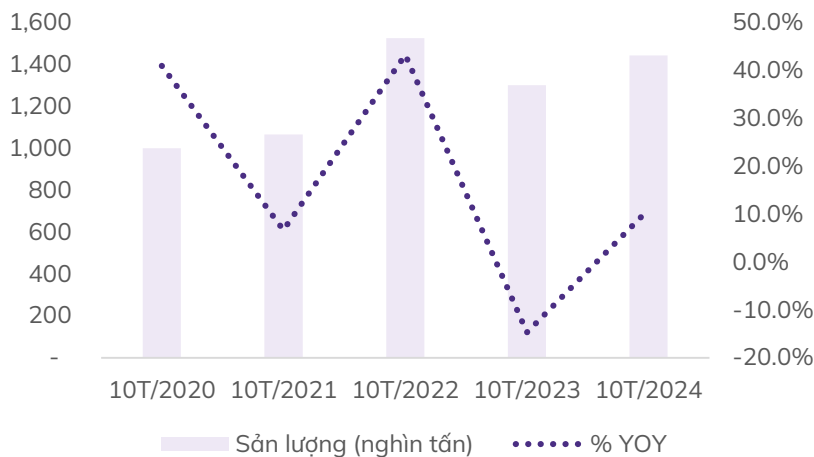
Thị trường nhập khẩu phân bón 10T/2024 (nghìn tấn)



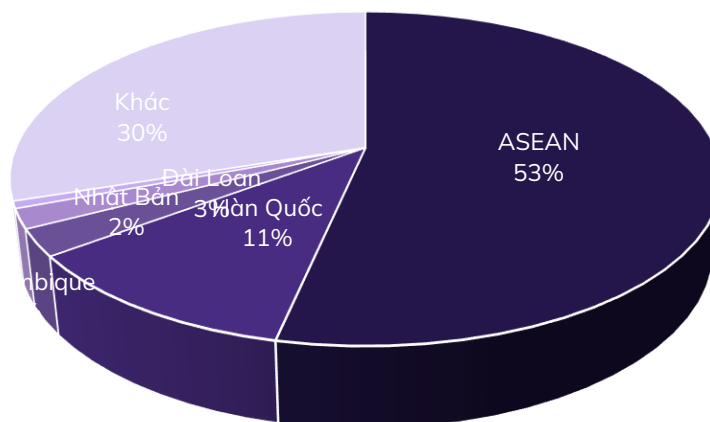
Giá nhập khẩu bình quân 10T/2024 các loại phân bón (USD/tấn)



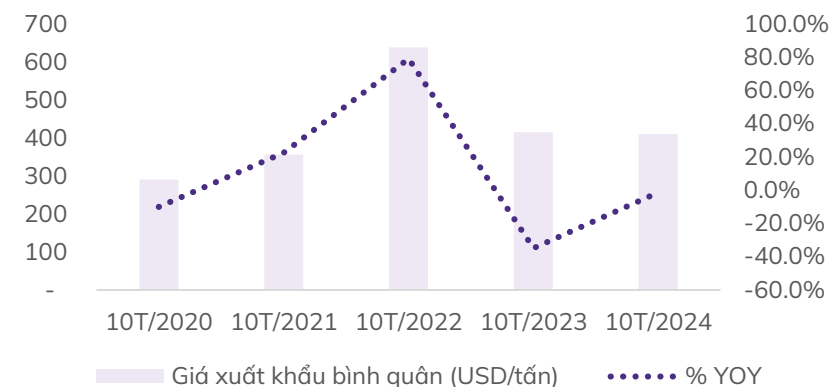
Sản lượng xuất khẩu phân bón (nghìn tấn)



Cơ cấu thị trường xuất khẩu phân bón (%)



Giá xuất khẩu phân bón bình quân 10T (USD/tấn)

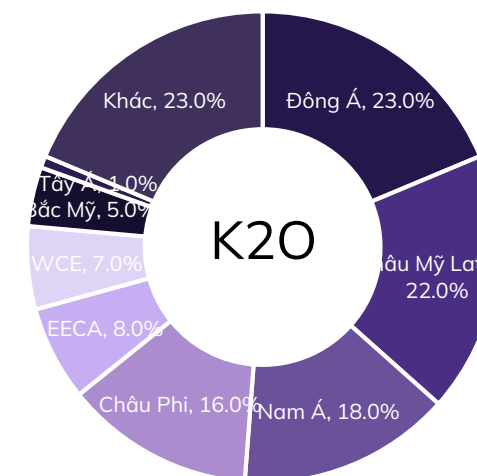
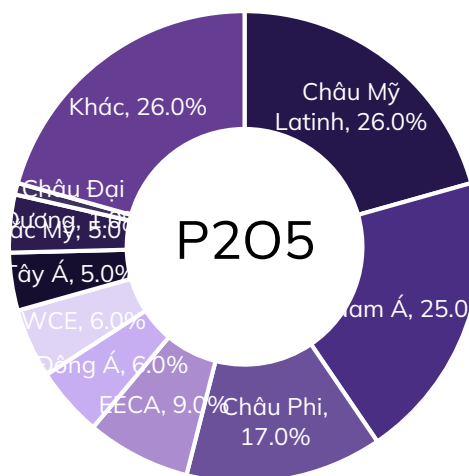
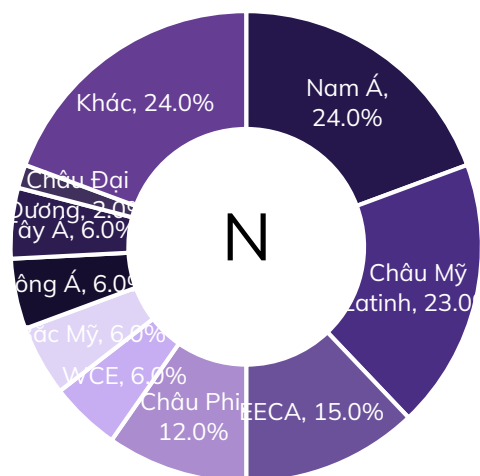


- Quy mô thị trường phân bón toàn cầu được định giá ở mức 182,3 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 246,6 tỷ USD vào năm 2033, với tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 3,07% từ năm 2025 đến năm 2033.
- Triển vọng ngành phân bón thế giới thời gian tới dự báo sẽ yếu khi nhu cầu tiêu thụ dự báo tăng nhẹ trong khi nguồn cung ổn định. Bên cạnh đó, Phân bón vẫn tiếp tục chịu các rủi ro toàn cầu bao gồm địa chính trị, xung đột, kinh tế và khí hậu.

1) Nhu cầu tiêu thụ phân bón thế giới dự kiến tiếp tục tăng nhẹ trong thời gian tới:

- Năm 2024, theo Fetercon & Mosaic, nhu cầu tiêu thụ phân Ure ước đạt 189 triệu tấn, DAP là khoảng 73-76 triệu tấn, đều tăng nhẹ svck, còn phân Kali ước đạt 68-72 triệu tấn, cải thiện mạnh svck. Trong đó, thị trường tiêu thụ lớn đến từ Châu Á, Châu Mỹ Latinh, Châu Phi – những khu vực có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp.
- Hiệp hội phân bón thế giới (IFA) dự báo trong trung hạn (2024-2028), việc sử dụng phân bón toàn cầu sẽ tiếp tục mở rộng nhưng tốc độ giảm từ 2,2% (2025) xuống còn 1,5% (2028) do tốc độ tăng trưởng dân số chậm lại làm chậm tốc độ tăng trưởng sản xuất lương thực và hiệu quả chất dinh dưỡng cũng được cải thiện hơn. Trong đó, tăng trưởng tiêu thụ P2O5 dự báo là 10%, K2O là 8% và N là 6%. Châu Mỹ Latinh và Nam Á dự kiến sẽ là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu trong trung hạn, mỗi khu vực sẽ bổ sung từ 3 đến 4 triệu tấn chất dinh dưỡng trong giai đoạn 2024-2028.

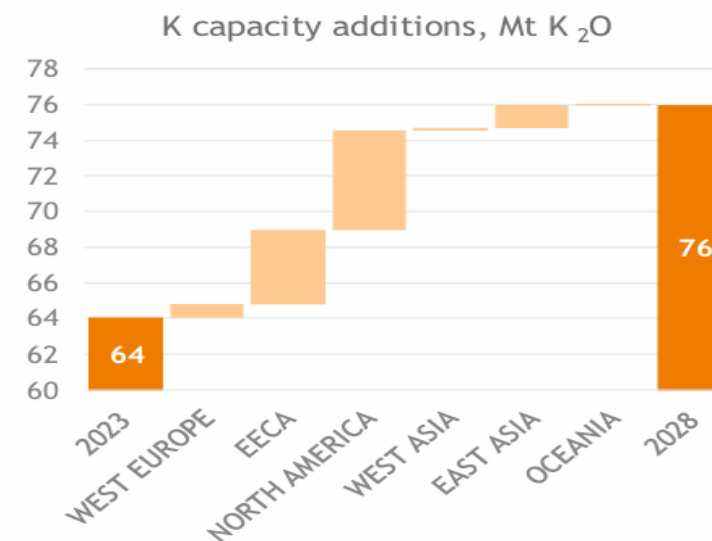
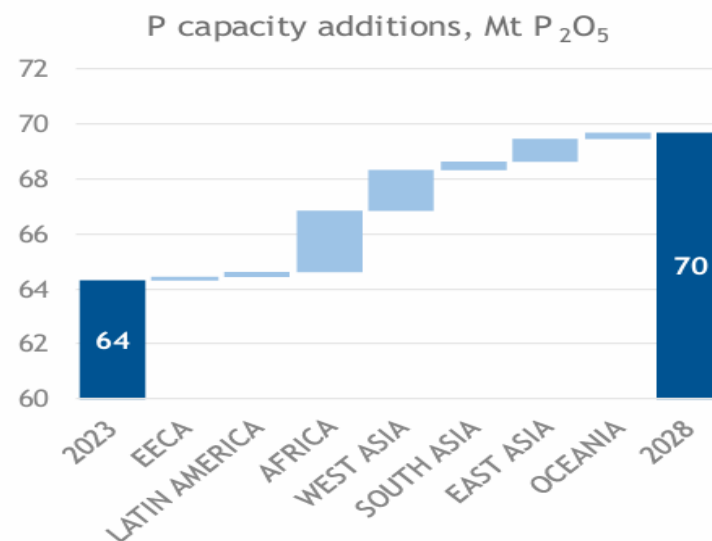
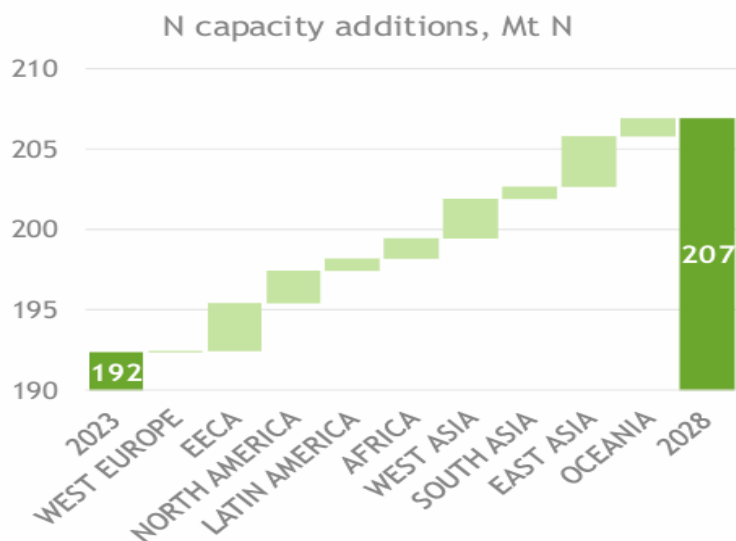
Dự báo tiêu thụ phân bón của IFA trong giai đoạn 2024-2028



2) Nguồn cung phân bón dự kiến ổn định:

- Theo IFA, nguồn cung phân bón tăng trên diện rộng vào năm 2023 ở các mức độ khác nhau. Điều này là do chu kỳ đầu tư vào công suất mới tại một số quốc gia lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Châu Phi, Mỹ & Nga.
- Năng lực sản xuất amoniac toàn cầu dự kiến sẽ tăng 8% từ 192 triệu tấn N lên 207 triệu tấn N trong giai đoạn 2023-2028. Việc đầu tư vào năng lực sản xuất N vẫn được thúc đẩy bởi việc tiếp cận nguồn nguyên liệu và vị thế cạnh tranh của chúng, trong 5 năm tới phần lớn các khoản đầu tư sẽ đến từ các khu vực có chi phí thấp với nguồn tài nguyên khí đốt tự nhiên dồi dào như Nga và ở các quốc gia ủng hộ mạnh mẽ các hoạt động khử cacbon, như Hoa Kỳ.
- Công suất axit photphoric dự kiến sẽ tăng 10% trong giai đoạn 2023-2028, đạt 70,6 triệu tấn P₂O₅ trong 5 năm tới.
- Công suất kali dự kiến sẽ tăng 19% lên 76 triệu tấn K₂O vào năm 2028 so với năm 2023. Cả Lào và Nga đều được dự báo sẽ là những nước đóng góp chính cho sự tăng trưởng này cho đến năm 2026. Một làn sóng công suất mới thứ hai dự kiến sẽ diễn ra từ năm 2027, với các khoản đầu tư vào mở mới dự kiến sẽ bắt đầu sản xuất tại Canada, Nga và Belarus.

Công suất bổ sung N-P-K dự báo đạt 35 triệu tấn trong 5 năm tới - IFA



Nguồn: IFA, ABS Research

Thị trường phân bón trong nước năm 2025 dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định do được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu thụ cao:

- Theo Modor Intelligence, quy mô Thị trường Phân bón Việt Nam ước tính đạt 3,44 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 4,20 tỷ USD vào năm 2030, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 3,38% trong giai đoạn dự báo (2024-2030). Ngành phân bón Việt Nam đang có sự tăng trưởng đáng kể nhờ sự hỗ trợ của chính phủ cho nông nghiệp bền vững, mở rộng canh tác định hướng xuất khẩu, nhấn mạnh vào các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường.
- Triển vọng ngành phân bón Việt Nam được hỗ trợ khi nhu cầu tiêu thụ dự báo tiếp tục tăng cao:
 - Giá nông sản tăng, kích thích nhu cầu sử dụng phân bón. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo tháng 11/2024 ước đạt 700.000 tấn với 444,9 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 11 tháng đạt gần 8,5 triệu tấn với 5,31 tỷ USD, tăng 10,6% về khối lượng và tăng 22,4% về giá trị svck. Đây là sản lượng và giá trị lúa gạo xuất khẩu lần đầu tiên ngành nông nghiệp có được. Xuất khẩu gạo Việt Nam lần đầu tiên vượt mốc 5 tỷ USD, chủ yếu nhờ giá xuất khẩu tăng cao. Tính chung trong 3 quý đầu năm, giá gạo xuất khẩu bình quân 626 USD/tấn, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm ngoái, tương ứng với mức tăng 74 USD/tấn. Việc giá cả các nông sản tăng cao sẽ kích thích nhu cầu sử dụng phân bón.
 - Tính mùa vụ: nhu cầu phân bón tăng cao cho vụ Đông Xuân, Hè Thu và nhu cầu chăm bón cây/hoa quả...mùa lễ hội Tết. Bên cạnh đó, nhu cầu phân bón dự kiến cũng tăng để tái thiết sản xuất sau bão Yagi tại Miền Bắc.
- Dấu hiệu thắt chặt nguồn cung từ: 1) Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân bón. Hiện Trung Quốc vẫn chủ trương duy trì chính sách kiểm soát hạn ngạch xuất khẩu phân bón ra thị trường quốc tế nhưng chính sách này có thể thay đổi; 2) Tại khu vực Trung Đông, Chính phủ Ai Cập đã quyết định gia hạn vô thời hạn việc cắt giảm 30% nguồn cung khí đốt đối với tất cả các nhà sản xuất phân ure tại nước này, từ đó ảnh hưởng lớn đến nguồn cung toàn cầu; 3) Do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung.
- Trước nhu cầu dự báo tiếp tục tăng cao, trong khi nguồn cung có phần thắt chặt, chúng tôi cho rằng triển vọng thị trường phân bón Việt Nam năm 2025 sẽ tiếp tục được hỗ trợ, giá phân bón dự báo tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, do mức nền lợi nhuận năm 2024 các DN phân bón khá cao nên tốc độ tăng trưởng năm 2025 sẽ không cao.

- Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã chính thức thông qua Dự thảo Luật thuế Giá trị gia tăng (VAT) sửa đổi. Theo đó kể từ ngày 1/7/2025, phân bón chính thức trở thành mặt hàng chịu thuế VAT đầu ra với thuế suất 5%.
- Trước đó, theo Luật sửa đổi các Luật về thuế số 71/2014/QH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, phân bón là mặt hàng không chịu thuế VAT đầu ra. Kể từ khi được áp dụng, Luật Thuế 71 đã cho thấy nhiều hạn chế, do phân bón không thuộc đối tượng chịu thuế VAT đầu ra trong khi các nguyên liệu đầu vào vẫn chịu thuế VAT từ 5% đến 10%, dẫn đến việc các doanh nghiệp trong nước không được khấu trừ thuế VAT đầu vào và phải tăng giá bán để phản ánh phần chi phí trên.

Thuế suất VAT mặt hàng phân bón tại một số quốc gia

Quốc gia	Thuế VAT (%)
Việt Nam	5%
Brazil	4%
Trung Quốc	13%
Đức	7%-19%

Thuế suất VAT đối với nguyên liệu đầu vào ngành phân bón tại Việt Nam

Nguyên liệu	Thuế VAT (%)
Than	10%
Khí	10%
Quặng Apatit	5%

Nguồn: ABS Research

- Chúng tôi cho rằng việc áp dụng thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón sẽ cho phép các doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, từ đó hỗ trợ lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước. Và đây cũng là cơ sở để từ đó các DN phân bón sẽ hạ thấp giá bán phân bón & dành được một nguồn lực vốn đáng kể để tái đầu tư vào công nghệ sản xuất, từ đó gia tăng cạnh tranh.
- Chúng tôi cho rằng mức độ tác động của việc thay đổi từ “không chịu thuế VAT” sang “chịu thuế VAT 5%” tới các DN sản xuất phân bón sẽ khác nhau. Trong đó, các DN sản xuất phân Ure và DAP sẽ có lợi hơn vì những doanh nghiệp này sản xuất phân bón từ nguyên liệu tự nhiên khí đốt tự nhiên, than, quặng photphát. Các nguyên liệu đầu vào này đang phải chịu mức thuế suất thuế giá trị gia tăng từ 5% - 10%. Khi mặt hàng phân bón không phải chịu thuế VAT đầu ra, giá trị VAT của các nguyên vật liệu đầu vào sẽ không được khấu trừ mà phải trích lập vào chi phí sản xuất kinh doanh, khiến doanh nghiệp sản xuất phải tăng giá bán để phản ánh các phần chi phí này và khó cạnh tranh với phân bón nhập khẩu. Ngược lại, khi mặt hàng phân bón chịu thuế VAT đầu ra là 5%, các khoản thuế VAT đầu vào sẽ được hoàn thuế và doanh nghiệp sẽ hưởng lợi do ghi nhận giảm chi phí so với các năm trước. Trong khi đó, việc thay đổi này tác động không đáng kể tới các doanh nghiệp sản xuất phân NPK do các nguyên liệu đầu vào chính là phân đơn (ure, photphát đơn và kali), nên việc không chịu thuế VAT hay chịu 5% thuế VAT đều không ảnh hưởng nhiều tới chi phí sản xuất NPK. Đồng thời, các doanh nghiệp nhập khẩu phân bón không bị ảnh hưởng lớn bởi thay đổi luật thuế này do thuế suất đầu vào và đầu ra đều là 5%, lợi nhuận không thay đổi.
- Trên cơ sở phân tích trên, chúng tôi cho rằng các DN sản xuất phân Ure & DAP sẽ hưởng lợi nhiều hơn các DN sản xuất phân bón khác, trong đó chúng tôi ưa thích cổ phiếu DCM.

Khuyến nghị:

- Chúng tôi lựa chọn DCM vì đây là DN hàng đầu về sản xuất và xuất khẩu phân Ure tại Việt Nam, chiếm 60% thị phần tại Campuchia. T4/2024, DCM đã thực hiện thầu tóm thành công KVF giúp nâng năng suất sản xuất lên 660.000 tấn NPK/năm (+120% công suất), hứa hẹn sự thâm nhập tốt mảng thị trường này. Trong khi đó, DGC là DN đứng đầu về sản xuất Photpho vàng (P4) tại Việt Nam (chiếm 49% tổng công suất thiết kế toàn ngành) trong bối cảnh nhu cầu P4 trên thế giới sẽ tăng cao nhằm đáp ứng cho nhu cầu thị trường phân bón tăng cao & phục vụ cho ngành bán dẫn, sản xuất chip cũng như ngành xe điện đang có dấu hiệu phục hồi.
- Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính thấp.
- Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá P/E & FCFE.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	DCM			DGC		
	2023	2024F	2025F	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	12.571	13.212	14.176	9.748	10.001	11.021
%YoY	-21,06%	5,10%	7,30%	-32,51%	2,60%	10,20%
Biên LNG (%)	16,16%	18,45%	19,26%	35,29%	35,33%	36,39%
LNST cổ đông Công ty mẹ	1.109	1.519	1.701	3.100	3.007	3.413
% YoY	-74,31%	36,98%	11,99%	-44,29%	-2,99%	13,51%
EPS (đ/cp)	1.797	2.869	3.213	8.163	7.919	8.988
BVPS (đ/cp)	18.768	19.515	20.726	30.799	35.228	41.185
Nợ/VCSH	0,09	0,16	0,17	0,11	0,06	0,12
ROA (%)	7,55%	9,56%	10,27%	19,95%	17,73%	19,35%
ROE (%)	10,79%	14,70%	15,50%	26,50%	22,48%	21,82%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

CTCP PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (DCM-HOSE) – KHẢ QUAN

GIÁ HIỆN TẠI (29/11/2024): 36.900 VNĐ – GIÁ MỤC TIÊU: 40.200 VNĐ (UPSIDE: +8,9%)

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- KQKD 9T/2024 khả quan. Lũy kế 9T/2024, DTT của DCM đạt 9.242 tỷ đồng (+2,3% svck). Sản lượng tiêu thụ phân Ure 9T đạt 581,3 nghìn tấn (-13% svck), trong khi NPK đạt trên 115 nghìn tấn (+36% svck). Biên LNG 9T/2024 đạt 18,5%, tăng mạnh so với mức 12,4% của cùng kỳ năm trước. LNST Cổ đông Công ty mẹ 9T/2024 đạt 1.051 tỷ đồng (+71,2% svck). Kết thúc 9T/2024, DCM hoàn thành 80,4% cơ cấu doanh thu và vượt 33% kế hoạch lợi nhuận năm 2024.
- Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào (tại 30/9 lượng tiền của DCM là 8.616 tỷ đồng, chiếm 55,9% cơ cấu TTS). DCM có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền khá đều đặn, trong đó năm 2020 tỷ lệ chi trả cổ tức của DCM là 8%, năm 2021 là 18%, năm 2022 là 30%, năm 2023 là 20%, năm 2024 dự kiến 20%. Đòn bẩy tài chính thấp với hệ số D/E chỉ ở mức 0,16 lần.
- Mảng phân Ure (mảng chủ lực của DCM) – triển vọng lạc quan khi biên lợi nhuận dự kiến cải thiện do Nhà máy sản xuất phân Ure đã hết khấu hao từ Q4/2023. Sản lượng & giá bán phân Ure năm 2025 dự báo có thể tăng nhẹ svck do nhu cầu tiêu thụ phân bón vẫn cao. Giá khí đầu vào năm 2025 dự báo có thể giảm nhẹ svck do triển vọng giá dầu dự báo vẫn yếu & nhu cầu khí cho điện cũng dự báo giảm do pha thời tiết La Nina ủng hộ thủy điện.
- Mảng NPK – triển vọng dài hạn đến từ việc tăng năng lực sản xuất nhờ thầu tóm KVF. Việc thầu tóm KVF giúp đem lại một số lợi thế cho DCM như sau: 1) Tăng năng lực sản xuất NPK. KVF có công suất sản xuất NPK là 360 nghìn tấn/năm. Sau khi thầu tóm KVF, năng lực sản xuất của DCM sẽ tăng lên 660 nghìn tấn/năm (+120% công suất); 2) Nhà máy của KVF có lợi thế gần cảng, thuận tiện mở rộng thị trường sang các thị trường xa hơn như khu vực Đông Nam Bộ, miền Trung và Tây Nguyên; 3) Tận dụng diện tích kho bãi lớn của KVF giúp DCM tiết giảm chi phí lưu kho và gia tăng sự linh hoạt trong việc lưu trữ nguyên liệu đầu vào để sản xuất NPK. KVF hiện đang sở hữu 1,2ha kho nguyên liệu, 1,3ha kho thành phẩm & 3ha đất trống dự kiến sẽ được xây dựng thành kho nguyên liệu.
- Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi. Việc đưa phân bón từ diện không chịu thuế VAT sang diện chịu thuế VAT 5% có thể giúp DCM được hoàn thuế VAT đầu vào và giảm chi phí so với các năm trước. Chi phí sản xuất kinh doanh của DCM hàng năm thường dao động từ 9.000-11.000 tỷ đồng, do đó, chúng tôi ước tính việc hoàn thuế có thể giúp DCM được khấu trừ 450-550 tỷ đồng thuế VAT/năm và năm 2025 dự kiến là khoảng 225-275 tỷ đồng (do Luật này được áp dụng từ tháng 7/2025).

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Giá phân bón có thể sụt giảm do động thái tăng xuất khẩu của các quốc gia lớn & rủi ro giá nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng mạnh hơn dự báo của chúng tôi.

CTCP TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG (DGC-HOSE) – MUA

GIÁ HIỆN TẠI (29/11/2024): 109.500 VNĐ – GIÁ MỤC TIÊU: 130.900 VNĐ (UPSIDE: +19,5%)

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Lũy kế 9T/2024, DTT của DGC đạt 7.447 tỷ đồng (+1,2% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 2.239 tỷ đồng (-6,3% svck). Nguyên nhân dẫn tới KQKD kém khả quan là do: mảng kinh doanh chính là Phốt pho vàng (P4) & Axit Photphoric kém tích cực, nhưng được nâng đỡ bởi mảng phân bón.
- Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào (chiếm 70,2% cơ cấu TTS), có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền khá đều đặn & đòn bẩy tài chính rất thấp với D/E chỉ ở mức 0,06 lần.
- Triển vọng dự báo lạc quan dựa trên các yếu tố sau:
 - Triển vọng mảng Phốt pho vàng (P4) dự báo lạc quan do cả sản lượng tiêu thụ & giá bán P4 dự báo sẽ tiếp tục phục hồi khi nhu cầu P4 trên thế giới sẽ tăng cao nhằm đáp ứng cho nhu cầu thị trường phân bón tăng cao & phục vụ cho ngành bán dẫn, sản xuất chip cũng như ngành xe điện đang có dấu hiệu phục hồi.
 - Biên lợi nhuận của DGC thời gian tới dự kiến có thể cải thiện hơn do DGC có kế hoạch nâng cấp, mở rộng thêm 11ha tại Khai trường 25 (Lào Cai), dự kiến đi vào sản xuất năm 2025, góp phần tăng tính chủ động về nguồn nguyên vật liệu chính là quặng Apatit từ 80% (hiện tại) lên 90%, thậm chí 100% vào năm 2025.
 - Mảng Axit Photphoric dự báo năm 2024 vẫn yếu nhưng sẽ phục hồi trở lại từ năm 2025. Mảng phân bón và phụ gia TACN dự kiến vẫn khởi sắc trong năm 2024 và ổn định trong năm 2025.
 - Dự án Nhà máy cồn 50.000 tấn/năm dự kiến sẽ chạy thử trong tháng 11/2024. Với nhu cầu cồn ngày càng tăng cao, dự án hứa hẹn sẽ đem lại doanh thu gần nghìn tỷ mỗi năm cho DGC.
 - Động lực tăng trưởng mới đến từ Dự án Chlor – Alkali – Vinyl Nghi Sơn. Dự án có tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 2.400 tỷ, sẽ khởi công từ Q4/2024, công suất thiết kế 50.000 tấn NaOH/năm. Dự án này khi đi vào khai thác dự kiến mang lại 2.500 tỷ đồng doanh thu/năm nếu hoạt động 100% công suất.
 - Dự án Alumin tại Đắk Nông, có công suất 2 triệu tấn Alumin và 300.000 tấn nhôm thỏi, hứa hẹn triển vọng dài hạn nếu được triển khai, hiện DGC cũng đang theo đuổi để sớm có Giấy phép cho dự án.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Giá đầu vào như than, điện tăng giá. Giá P4 và các dẫn xuất phốt pho sụt giảm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Thùy Linh

Giám đốc Trung tâm Phân tích

linh.ngthithuy@abs.vn

NĂNG LƯỢNG & HÓA CHẤT

Lê Thị Kim Huê

Phó Giám đốc Phòng Phân tích

hue.lethikim@abs.vn

HÀNG CÔNG NGHIỆP

Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Chuyên viên phân tích

duyen.nguyenthiky@abs.vn

VĨ MÔ & TÀI CHÍNH

Nguyễn Xuân Hải

Chuyên viên phân tích

hai.nguyenxuan@abs.vn

HÀNG XUẤT KHẨU & CNTT

Bùi Minh Anh

Chuyên viên phân tích

anh.buiminhh@abs.vn

BẤT ĐỘNG SẢN, VLXD & XÂY LẮP

Phạm Hồng Trường

Chuyên viên phân tích

truong.phamhong@abs.vn

PTKT & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Đặng Xuân Lưu

Giám đốc Phân tích

luu.dangxuan@abs.vn

BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG

Kiều Thị Thanh Thư

Chuyên viên phân tích

thu.kieuthithanh@abs.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nhóm thực hiện

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn